

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2019-2020

Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục; Công văn số 3946/BGDĐT-CNTT ngày 30/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2019-2020, Sở GDĐT triển khai kế hoạch thực hiện như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng CNTT trong GDĐT.

2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; tập trung thực hiện hệ thống quản lý trường học (SMAS) để kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT; tăng cường triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học và sử dụng hồ sơ điện tử (*sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc*).

3. Tiếp tục xây dựng và đưa vào sử dụng hiệu quả kho học liệu số, học liệu điện tử toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa; triển khai hệ thống cổng, trang thông tin điện tử (*Portal*) kết nối liên thông thông tin trong toàn ngành; triển khai hệ thống hội nghị truyền hình, tập huấn qua mạng; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ tổ chức, cá nhân thực hiện qua mạng.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành, quản lý giáo dục

a) Triển khai hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (*tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn*); đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GDĐT; tập trung triển khai phần mềm quản lý trường học SMAS nhằm phục vụ nhu cầu quản lý giáo dục của tỉnh, đáp ứng chuẩn dữ liệu, kết nối đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý trường học SMAS đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ (*Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT*

ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT); thực hiện kết nối trao đổi dữ liệu từ phần mềm quản lý trường học SMAS với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tăng cường sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng CNTT kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT (*zalo, facebook, viber...*), email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c. Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; tiếp tục sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản và điều hành (*e-Office*) đã được liên thông, kết nối giữa Sở GDĐT với các đơn vị trực thuộc Sở, phòng GDĐT, trung tâm GDNN và GDTX; liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa Bộ GDĐT với các cơ sở giáo dục, phòng GDĐT.

d. Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống họp qua mạng tại địa chỉ <http://hop.moet.edu.vn/gialai>; triển khai sử dụng hệ thống eduMeet của Tập đoàn Viettel kết nối Sở với Bộ GDĐT, Sở với các phòng, trường học và các trung tâm trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả hệ thống cổng, trang thông tin điện tử (*Portal*) đã được trang bị phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, phổ biến thông tin; kết nối thông tin liên thông từ Sở đến phòng và đến các cơ sở giáo dục; khai thác tốt các chức năng của hệ thống Portal trong giảng dạy và học tập, là cầu nối thông tin liên lạc giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và xã hội; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (*địa chỉ truy cập: http://pcgd.moet.gov.vn*).

e) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch trong việc thực hiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016.

f) Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>.
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>.
- Kho bài giảng e-Learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.
- Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <http://giaoduc.itrithuc.vn/>.
- Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://sgddt.gialai.gov.vn>, <http://gialai.edu.vn>

2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Ưu tiên triển khai các giải pháp có tính đồng bộ cao (*bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử (Isoft), phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học*); triển khai ứng dụng CNTT phải thiết thực, có hiệu quả.

b. Phát động giáo viên xây dựng bài giảng e-learning (*Isoft*), ngân hàng câu hỏi trực tuyến (*Master Test*), tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa. Chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, các học liệu điện tử về đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên để bổ sung vào kho học liệu số của Hệ tri thức Việt số hóa; triển khai thi, kiểm tra trực tuyến các môn học phục vụ học sinh phổ thông; triển khai sử dụng tốt phần mềm quản lý thư viện (*Master Lib*) ở các trường trung học.

c. Triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn tại văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT; triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (*các giải pháp giáo dục thông minh*) ở những nơi có điều kiện, đảm bảo tính hiệu quả.

3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

a) Rà soát, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT và dạy môn Tin học, đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục.

b. Xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền chuẩn bị đội ngũ giáo viên, phòng máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Kiểm tra, rà soát thiết bị phòng họp trực tuyến hiện có, bố trí kinh phí mua sắm nâng cấp thiết bị để triển khai họp trực tuyến qua hệ thống eduMeet của Tập đoàn Viettel (*công nghệ web conferencing*).

c. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (*phần cứng, phần mềm, website...*). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cán bộ quản lý của địa phương, bám theo các nội dung như sau:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ

Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng quản lý, khai thác các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành (*cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ, hệ thống quản lý trường học SMAS*), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

- Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-Learning, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng CNTT theo chuẩn quốc tế ở những trường học có điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng CNTT.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ. Triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã được các dự án của Bộ GDĐT trang bị cho các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm GDTX tỉnh, trang bị ở địa phương và ở các nhà trường vào công tác tập huấn giáo viên.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiến tạo tổ chức bộ phận phụ trách CNTT:

a) Đối với phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

b) Đối với nhà trường: Phân công một lãnh đạo nhà trường và viên chức CNTT (*vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT*) làm đầu mối theo dõi, phụ trách triển khai nhiệm vụ CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi và các hình thức khác để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động Giáo dục (*một trong 9 nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục*).

3. Các phòng GDĐT, trường học và trung tâm cần ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị, cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

a) Về quản lý sử dụng:

- Có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý, quan tâm công tác vệ sinh, an toàn thiết bị, công tác kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, định kỳ để thiết bị sử dụng bền lâu, phát huy hết công suất.

- Ban hành nội quy sử dụng thiết bị phục vụ công tác dạy học và thực hành; tuyên truyền ý thức bảo vệ tài sản chung trong tập thể cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường, phát huy hiệu quả việc quản lý, sử dụng thiết bị.

b) Về tổ chức, điều hành:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo trong việc ứng dụng CNTT ở các đơn vị; người đứng đầu đơn vị phải chủ động, có quyết tâm chính trị cao, theo sát và ủng hộ quá trình ứng dụng CNTT vào trong quản lý và giảng dạy.

- Thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác phân cấp quản lý cho các cơ sở đào tạo theo hướng bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

c) Về hiệu quả ứng dụng CNTT:

- Lãnh đạo các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; tạo bước chuyển biến tích cực trong phương pháp làm việc, kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch với Chương trình cải cách hành chính để việc ứng dụng CNTT trong ngành tăng hiệu quả chất lượng công việc.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục phải đáp ứng nhu cầu thực tế, bảo đảm hiệu quả đầu tư.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục để có những biện pháp, giải pháp thúc đẩy kịp thời.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư thiết bị, hạ tầng, dịch vụ CNTT từ người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội đóng chân trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục với các doanh nghiệp để thực hiện tốt các hệ thống thông tin, dịch vụ giáo dục.

5. Triển khai có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 2455A/BTTTT-THH ngày 29/7/2019 về việc ban hành văn bản hướng dẫn mẫu hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai ứng dụng CNTT năm học 2019-2020 tại kế hoạch này yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện như sau:

1. Tổ chức quán triệt, hướng dẫn đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2019-2020; có kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện kế hoạch này.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học 2019-2020 và gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng) trước ngày **15/01/2020**.

3. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2019-2020 và gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng) trước ngày **30/5/2020**.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Văn phòng) để hỗ trợ, hướng dẫn triển khai (điện thoại 0269.3890098; email: sgddt@gialai.gov.vn).

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, TP (thực hiện);
- Trung tâm GDNN và GDTX (thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Long

PHỤ LỤC

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025".

2. Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

4. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

5. Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

6. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

7. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.

8. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

9. Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

10. Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

14. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

15. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy Gia Lai về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020.

16. Quyết định số 784/QĐ-BGDĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

17. Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

18. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

19. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

20. Công văn số 2455A/BTTTT-THH ngày 29/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành văn bản hướng dẫn mẫu hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin.